

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Số tiền vay : 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh

- Thời hạn vay : 12 tháng
- Thời điểm khách hàng phải trả hết nợ : 01/06/2019
- Lãi suất vay : Theo quy định của Hợp đồng tín dụng số LD1814100191 ngày 31 tháng 05 năm 2018 và Giấy nhận nợ số LD1815200488 ngày 01 tháng 06 năm 2018.
- Biện pháp bảo đảm: Thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 67/4D 1, xã T, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Ông Phạm Bình Q và Bà Nguyễn Thị V đang bảo lãnh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác được ký kết giữa Ông Phạm Bình Q và Bà Nguyễn Thị V, Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C và Ngân hàng TMCP T, do Phòng công chứng nhà nước số 4 chứng nhận số 022164 ngày 31/05/2018.
- Tính đến ngày 15/12/2020, Công ty còn nợ của Ngân hàng là 1.237.419.178 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 1.000.000.000 đồng, số tiền lãi : 237.419.178 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C và mời Bà Nguyễn Thị V đại diện của Công ty lên làm việc để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng, yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về thời gian cho công ty thanh toán nợ và bán tài sản để thanh toán nợ vay. Nhưng đến nay Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP T, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng tín dụng đã ký, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi cũng như chất lượng tín dụng tại Ngân hàng

Vì vậy, Ngân hàng TMCP T yêu cầu Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là: 1.237.419.178 (Một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm mười chín ngàn một trăm bảy mươi tám) đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 1.000.000.000 đồng, số tiền lãi : 237.419.178 đồng.

Số tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp cho đến ngày Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C thanh toán hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C không trả được nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Buộc Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan đến việc khởi kiện và thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo mà không đủ thanh toán số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu và tiếp tục truy đòi tài sản khác nhằm thu hồi đủ nợ vay.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48,

Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Công ty C vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn;

- Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C có nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.237.419.178 (Một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm mười chín ngàn một trăm bảy mươi tám) đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 1.000.000.000 đồng, số tiền lãi: 237.419.178 đồng, tạm tính đến ngày 05/11/2020 cho ngân hàng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trong trường hợp Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C không trả được nợ cho ngân hàng, ngân hàng yêu cầu cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng đã ký kết.

- Buộc Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan đến việc khởi kiện và thi hành án.

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo mà không đủ thanh toán số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu và tiếp tục truy đòi tài sản khác nhằm thu hồi đủ nợ vay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do Công ty C có trụ sở tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là Công ty C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Bình Q theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

*[2] Về yêu cầu của các đương sự:*

*- Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng*

Xét Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C toán số tiền còn nợ tính đến ngày 15/12/2020. Theo Hợp đồng tín dụng số LD1814100191 ngày 31 tháng 05 năm 2018 và Giấy nhận nợ số LD1815200488 ngày 01 tháng 06 năm 2018 còn nợ là **1.237.419.178** (Một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm mười chín ngàn một trăm bảy mươi tám) đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 1.000.000.000 đồng, số tiền lãi : 237.419.178 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 16/12/2020 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C thanh toán xong số tiền còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, do đó không có cơ sở xem xét.

*Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:* Xét Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 67/4D 1, xã T, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Phạm Bình Q và bà Nguyễn Thị V đang bảo lãnh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác được ký kết giữa Ông Phạm Bình Q và Bà Nguyễn Thị V, Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C và Ngân hàng TMCP T, do Phòng công chứng nhà nước số 4 chứng nhận số 022164 ngày 31/05/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản thế chấp trên có lập hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký đảm bảo theo qui định nên phát sinh hiệu lực. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi số tiền nợ còn thiếu là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với Điều 323, Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 và được thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản khi bị đơn vay vốn tại ngân hàng. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo mà không đủ thanh toán số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu và tiếp tục truy đòi tài sản khác nhằm thu hồi đủ nợ vay.

*- Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 1.237.419.178 đồng, do đó án phí Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C phải chịu là 49.122.575 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 26.349.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020054 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T

Công ty TNHH SX TM C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền 1.237.419.178 (Một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm mười chín ngàn một trăm bảy mươi tám) đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, số tiền lãi: 237.419.178 (Hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm mười chín ngàn một trăm bảy mươi tám) đồng.

Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 16/12/2020 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1814100191 ngày 31 tháng 05 năm 2018 và Giấy nhận nợ số LD1815200488 ngày 01 tháng 06 năm 2018 cho đến khi Công ty TNHH SX TM C thanh toán xong số tiền còn nợ.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi Công ty TNHH SX TM C thanh toán xong các khoản tiền nợ gốc và tiền lãi của hai hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng TMCP T có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 67/4D 1, xã T, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Ông Phạm Bình Q và Bà Nguyễn Thị V đang bảo lãnh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác được ký kết giữa ông Phạm Bình Q và bà Nguyễn Thị V, Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C và Ngân hàng TMCP T, do Phòng công chứng nhà nước số 4 chứng nhận số 022164 ngày 31/05/2018

Ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH SX TM C không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì ngân hàng TMCP T được quyền yêu cầu cơ quan

thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 67/4D 1, xã T, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Ông Phạm Bình Q và Bà Nguyễn Thị V đang bảo lãnh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác được ký kết giữa Ông Phạm Bình Q và Bà Nguyễn Thị V, Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C và Ngân hàng TMCP T, do Phòng công chứng nhà nước số 4 chứng nhận số 022164 ngày 31/05/2018

Khi đó, buộc ông Phạm Bình Q và bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm giao Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 67/4D 1, xã T, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh thuộc để cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên theo qui định pháp luật. Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng thì Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại C có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu và tiếp tục truy đòi tài sản khác nhằm thu hồi đủ nợ vay.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH SX TM C phải chịu án phí sơ thẩm là 49.122.575 (Bốn mươi chín triệu một trăm hai mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi lăm) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 26.349.000 (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020054 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH SX TM C, quan bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Bình Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Trúc Lý**